TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1256/2023/DS-PT Ngày: 27- 12- 2023 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu**

Các Thẩm phán: **Bà Võ Thị Kim Thương**

Bà Lê Thị Ngọc Hương.

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thanh Thảo Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Bà Mai Thị Thanh Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 và ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2023/TLPT-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 275/2023/DS-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5197/2023/QĐ-PT ngày 07/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 15939/2023/QĐ-PT ngày 30/11/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số: 16237 ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

Trụ sở: A T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Ủy quyền ông Lê Ngọc D, sinh năm 1986 - Đại diện (Có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: 144A tỉnh lộ 8, khu phố B, thị trấn C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023).

2. Bị đơn: Bà Vũ Gia H, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: 6 Đường số B (số mới: 496/63/30 D), Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn - Bà Vũ Gia H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, sự việc được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Quách Hoa Thiên V và ông Lê Ngọc D đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 11/01/2022, bà Vũ Gia H và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 - Chi nhánh B1 (gọi tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng cho vay số: 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD, hạn mức cho vay là 13.000.000.000 đồng. Mục đích vay là thanh toán nguồn vốn đã ứng để nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 40 tại 61/24/6, Đường số B (nay là 496/63/34 đường D), Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn cho vay: 240 tháng, từ ngày 13/01/2022 đến 13/01/2024, lãi suất ưu đãi tại thời điểm ký hợp đồng là 7,5%/năm và lãi suất cho vay hiện đang áp dụng là 13,0%/năm. Biện pháp bảo đảm tiền vay là Thế chấp bất động sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 083/2021/HĐBĐ/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022. Bà H thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 40, tại địa chỉ 61/24/6 Đường số B (nay là số D đường D) Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 528532, số vào sổ cấp GCN CS 09369 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 10/01/2022 cho bà H.

Ngày 13/01/2022, bà H nhận số tiền 13.000.000.000 đồng. Bà H thanh toán được 308.149.468 đồng, trong đó nợ gốc 108.320.000 đồng, nợ lãi 199.829.468 đồng thì ngưng. Như vậy, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu bà H thực hiện thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nhưng bà H vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện bà H, yêu cầu bà H phải thanh toán số nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022 tại Ngân hàng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/7/2023 là: Nợ gốc quá hạn: 12.891.680.000 đồng, N lãi trong hạn: 2.098.539.058 đồng, N lãi quá hạn: 34.912.846 đồng, tổng cộng: 15.025.131.904 đồng. Bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022 cho đến khi thu dứt nợ. Nếu bà H không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền bán tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp thuộc hợp đồng thế chấp số: 083/2021/HĐBĐ/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tòa án sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham dự phiên tòa đối với bị đơn là bà H nhưng bà H đều vắng mặt, không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 275/2023/DS-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1:

Bà Vũ Gia H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền 15.025.131.904 đồng (Mười lăm tỷ không trăm hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi mốt ngàn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó nợ gốc 12.891.680.000 đồng (Mười hai tỷ tám trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng), nợ lãi trong hạn 2.098.539.058 đồng (Hai tỷ bốn không trăm chín mươi tám triệu năm trăm ba mươi chín ngàn không trăm năm mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn 34.912.846 đồng (Ba mươi bốn triệu chín trăm mười hai ngàn tám trăm bốn mươi sáu đồng) tính đến ngày 31/7/2023, theo Hợp đồng cho vay số: 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022.

Trường hợp bà Vũ Gia H trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay số 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 có trách nhiệm trả lại cho bà Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 528532, số vào sổ cấp: GCN CS 09369 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022.

Trường hợp bà Vũ Gia H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo hợp đồng cho vay số: 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 083/2021/HĐBĐ/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022, cụ thể: tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 40, tại địa chỉ 61/24/6 đường B (nay là số D đường D), Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 528532, số vào sổ cấp: GCN CS 09369 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022 mang tên bà Vũ Gia H.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án nếu chưa thực hiện hết các khoản tiền thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: 141/2021-HĐCV/NHCT948-PGD ngày 11/01/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về Thi hành án.

Ngày 29/8/2023, Bị đơn bà Vũ Gia H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp vụ án.

Bị đơn là bà Vũ Gia H kháng cáo cho rằng căn nhà thế chấp 61/24/6 Đường số B (số mới 496/63/34 D), Phường E, quận G, T, hiện nay gia đình bà đang ở, gồm: Ông Trần Ngọc X, bà Cao Thị Đ, ông Trần Tiến B, cháu Trần Ngọc Tiên Â (sinh năm 2006), Trần Ngọc Bảo Â1 (sinh năm 2008), Trần Ngọc Tuệ Â2 (sinh năm 2010) và cháu Trần Ngọc Phúc Â3 (sinh năm 2012) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không mời bà tham gia tố tụng là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà, là vi phạm thủ tục tố tụng.

Bà H nộp đơn đề nghị tham gia tố tụng của ông X, bà Đ và ông B.

Ngoài ra, trong thời gian ông B ở căn nhà 61/24/6 Đường số B thì ông B có sửa chữa nhà như làm lại ban công của tất cả các tầng nhà thế chấp, chi phí sửa chữa do ông B bỏ ra.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ủy quyền ông Lê Ngọc D không đồng ý kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu - đề nghị:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của phát luật.

Về nội dung: Theo kết quả xác minh ngày 22/12/2023 của Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện căn nhà thế chấp số 61/24/6 Đường số B (số mới 496/63/34 D), Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay ông X, bà Đ, ông B, bà T, cháu Thiên Â4, Bảo Â1, Tuệ Â2 và cháu Phúc Â3 đang ở. Do vậy, cần phải đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vì vậy, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 ủy quyền ông Lê Ngọc D, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Vũ Gia H kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm, vi phạm thủ tục tố tụng, do không đưa những người ở trong căn nhà thế chấp vào tham gia tố tụng nên bà yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

[2.1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 11/01/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và bà Vũ Gia H ký hợp đồng cho vay số: 141/2021- HĐCV/NHCT 948/PGD, với nội dung: "Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 cho bà Vũ Gia H vay các khoản tiền bằng đồng VND có tổng giá trị không vượt quá 13.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay. Thời hạn vay 240 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Mục đích vay là để nhận chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và phục vụ nhu cầu đời sống. Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà H thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất là Quyền sử dụng đất, thửa đất số 40, tờ bản đồ số 40, tại địa chỉ 61/24/6 Đường số B, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CS 09369 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2022 cho bà Vũ Gia H.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà H trình bày khi ký hợp đồng vay số:141/2021 - HĐCV/NHCT948 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1, bà thế chấp căn nhà số F Đường số B (số mới 496/63/34 D), Phường E, quận G, T, trong căn nhà này gia đình bà đang ở, gồm: Ông X, bà Đ, ông B, cháu Tiên Â (sinh năm 2006), Bảo Â1 (sinh năm 2008), Tuệ Â2 (sinh năm 2010) và cháu Phúc Â3 (sinh năm 2012) và bà H xuất trình đơn đề nghị tham gia tố tụng của ông Trần Ngọc X, bà Cao Thị Đ và ông Trần Tiến B, với nội dung: "…Căn nhà 4 D, Phường F, quận G, TP. Hồ Chí Minh, hiện nay chúng tôi và nhiều cá nhân khác đang sinh sống trực tiếp trên căn nhà này. Do đó, việc Tòa án giải quyết vụ án nêu trên liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của chúng tôi và những cá nhân đang cùng sinh sống tại căn nhà nêu trên, chúng tôi đề nghị Tòa đưa chúng tôi vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan".

[2.3] Ngày 19/12/2023, Tòa án cấp phúc thẩm có Công văn số: 6237/2023, gửi Công an Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, xác minh căn nhà thế chấp số 61/24/6 Đường số B (số mới: 496/63/34 D), Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả xác minh ngày 22/12/2023 của Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có nội dung: "Căn nhà 61/24/6 Đường số B (số mới: 496/63/34 D), Phường E, quận G, T, hiện nay có 08 nhân khẩu đang cư trú, gồm: Ông Trần Ngọc X, sinh năm 1950, bà Cao Thị Đ, sinh năm 1952, ông Trần Tiến B, sinh năm 1976, bà Phan Thị T1, sinh năm 1990, cháu Trần Ngọc Tiên Â (sinh năm 2006), Trần Ngọc Bảo Â1 (sinh năm 2008), Trần Ngọc Tuệ Â2 (sinh năm 2010) và cháu Trần Ngọc Phúc Â3 (sinh năm 2012)."

[2.4] Như vậy, để giải quyết triệt để vụ án lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ cần làm rõ đưa những người đang sinh sống trong nhà, đất đang thế chấp tại Ngân hàng vào tham gia tố tụng, cũng như việc thế chấp nêu trên Ngân hàng có thẩm định tại chỗ hay không nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, đưa thiếu người tham gia tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này và cũng như đảm bảo cho việc thi hành án.

[2.5] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bà H khai trong quá trình ông B ở căn nhà số F Đường số B (số mới: 496/63/34 Dương Quãng H1) thì ông B có có sửa chữa nhà như làm lại ban công của tất cả các tầng nhà (03 tầng), chi phí sửa chữa do ông B bỏ ra. Điều này, phù hợp với kết quả xác minh ngày 14/3/2023 của Công an P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung: "Tại địa chỉ 4 D, Phường F, quận G, hiện đang sửa chữa …" (Bút lục số 92). Do đó, cần làm rõ việc ông B sửa chữa cụ thể những hạng mục nào trong căn 61/24/6 Đường số B (số mới: 496/63/34 Dương Quãng H1) chi phí bao nhiêu, phần sửa chữa này được thực hiện trước hay sau thế chấp tại Ngân hàng.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có nhiều tình tiết mới do các đương sự xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm nên cần thu thập chứng cứ làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và đảm bảo việc tham gia hai cấp xét xử của đương sự nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Vũ Gia H hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 275/2023/DS-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[4] Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm với lý do nêu tại mục [3] nên không xem xét về nội dung.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H được chấp nhận nên bà H không phải chịu, được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Vũ Gia H.

2. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 275/2023/DS-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân nhân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Gia H không phải chịu nên bà H được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0012331 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu